

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Động lực; Chuyên ngành: Ô tô - Máy kéo

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **VŨ VĂN TẤN**

2. Ngày tháng năm sinh: 21/05/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Hải Quang, Hải Hậu, Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 21, Ngõ 31, Phố Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 21, Ngõ 31, Phố Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0947215885; E-mail: vvtan@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 08/2008 đến 05/2010: Giảng dạy, Trợ giảng, Bộ môn Cơ khí ô tô, Khoa Cơ khí, Trường Đại học Giao thông Vận tải;

Từ 06/2010 đến 12/2014: Giảng dạy, Giảng viên, Bộ môn Cơ khí ô tô, Khoa Cơ khí, Trường Đại học Giao thông Vận tải;

Từ 01/2015 đến 12/2017: Nghiên cứu sinh, Đại học Grenoble Alpes (Grenoble INP), Cộng hòa Pháp;

Từ 01/2018 đến nay: Giảng dạy, Giảng viên, Bộ môn Cơ khí ô tô, Khoa Cơ khí, Trường Đại học Giao thông Vận tải;

Từ 11/2020 đến 03/ 2021: Trưởng bộ phận điều phối chương trình Liên kết quốc tế, Khoa Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Giao thông Vận tải.

Chức vụ: Hiện nay là giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ phận điều phối chương trình Liên kết quốc tế, Khoa Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Giao thông Vận tải.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Giao thông Vận tải

Địa chỉ cơ quan: Số 3, Phố Cầu Giấy, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 37663311

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 06 năm 2008; số văn bằng: C0006562; ngành: Cơ khí chuyên dùng, chuyên ngành: Cơ khí ô tô; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 04 tháng 05 năm 2012; số văn bằng: A027182; ngành: Kỹ thuật cơ khí; chuyên ngành: Kỹ thuật ô tô - máy kéo; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 02 tháng 03 năm 2018; số văn bằng: COMUGA 13197116 /2018201600563; ngành: Kỹ thuật; chuyên ngành: Tự động - Sản xuất; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Grenoble Alpes, Cộng hòa Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ...năm ..., ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường đại học Giao thông Vận tải.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí - Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Động lực học và điều khiển ô tô;
- Các hệ thống an toàn chủ động trên ô tô;
- Điều khiển quỹ đạo chuyển động của ô tô tự lái.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 (không) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 04, trong đó:
 - + Đã hoàn thành 03 đề tài (chủ nhiệm) NCKH cấp cơ sở;
 - + Đã hoàn thành 01 đề tài (chủ nhiệm) NCKH cấp Trường trọng điểm.
- Đã công bố 32 bài báo khoa học, trong đó 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, bao gồm: 04 bài báo trên các tạp chí thuộc danh mục SCIE, 01 bài báo trên các tạp chí thuộc danh mục ESCI; 09 bài báo trên các tạp chí thuộc danh mục Scopus.
- Đã được cấp 0 (không) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín là Chủ biên.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen nhà khoa học trẻ, Bộ Giao thông vận tải năm 2014.
- Hướng dẫn sinh viên NCKH đạt 01 giải nhì, năm học 2018-2019, theo quyết định số 830/QĐ-ĐHGTVT, ngày 19/04/2019.
- Hướng dẫn sinh viên NCKH đạt 01 giải nhất, 01 giải ba, năm học 2019-2020, theo quyết định số 992/QĐ-ĐHGTVT, ngày 13/07/2020.
- Giấy khen Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông Vận tải, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019, theo quyết định số 1786/QĐ-ĐHGTVT, ngày 27/08/2019.
- Chiến sỹ thi đua cơ sở năm học 2019-2020, theo quyết định số 1651/QĐ-ĐHGTVT, ngày 09/10/2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Có đủ các tiêu chuẩn theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo, được thể hiện cụ thể như sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng đúng đắn, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.
- Được đào tạo chính quy về mặt chuyên môn ở các bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; được đào tạo và có đủ các chứng chỉ sư phạm trong đào tạo bậc đại học.
- Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy trình độ đại học và sau đại học; hướng dẫn và đánh giá đồ án tốt nghiệp sinh viên, sinh viên nghiên cứu khoa học và luận văn thạc sĩ. Chủ động biên soạn sách phục vụ đào tạo.
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chủ động phát triển các hợp tác nghiên cứu mới, tích cực tham gia nhận xét, phản biện và đánh giá các bài báo khoa học của các tạp chí uy tín ở trong và ngoài nước.
- Tôn trọng nhân cách, công bằng và bảo vệ quyền lợi của người học.
- gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân và trong việc thực hiện các quy định pháp luật của nhà nước và điều lệ của Nhà trường.
- Chủ động xây dựng các quan hệ quốc tế mới để thúc đẩy hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và trao đổi sinh viên, đặc biệt các đối tác uy tín từ Pháp, Hungary, Rumania, Hàn Quốc.
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp dạy cũng như trình độ ngoại ngữ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 8 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2011-2012	0	0	0	0	195	0	195/303.5/140
2	2012-2013	0	0	0	35	360	0	360/966.15/280
3	2013-2014	0	0	0	39	192	0	192/834.78/280
4	2017-2018	0	0	0	03	69	0	69/135.08/135
03 năm học cuối								
5	2018-2019	0	0	0	09	145.5	0	145.5/341.8/270
6	2019-2020	0	0	0	15	225	0	225/527.63/270
7	2020-2021	0	0	02	12	102	45	147/444.32/176

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Cộng hòa Pháp, năm 2017.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Trọng Hiếu		X	X		03/2020-10/2020	Trường Đại học Giao thông Vận tải	Được cấp bằng theo Quyết định số 780/QĐ-ĐHGTVT, ngày 16 tháng 04 năm 2021
2	Diệp Hồng Đoàn		X	X		03/2020-10/2020	Trường Đại học Giao thông Vận tải	Được cấp bằng theo Quyết định số 780/QĐ-ĐHGTVT, ngày 16 tháng 04 năm 2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Hệ thống ổn định ngang chủ động trên ô tô	TK	Nhà xuất bản giao thông vận tải, 2020, ISBN: 978-604-76-2169-9	01	Chủ biên	Toàn bộ 123 trang sách	Giấy xác nhận sách phục vụ đào tạo Trường Đại học Giao thông Vận tải, ký ngày 27/05/2021.
2	Điều khiển hệ thống treo bán tích cực trên ô tô	TK	Nhà xuất bản giao thông vận tải, 2021, ISBN: 978-604-76-2354-9	01	Chủ biên	Toàn bộ 191 trang sách	Giấy xác nhận sách phục vụ đào tạo Trường Đại học Giao thông Vận tải, ký ngày 27/05/2021.

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: Không.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu hệ thống treo khí nén thân thiện với đường	CN	T2010-CK-51 Cấp trường	01/2010- 12/2010	20/04/2011 Tốt
2	ĐT: Nghiên cứu xây dựng mô hình điều khiển hệ thống treo bán tích cực trên ô tô	CN	T2012-CK-38 Cấp trường	01/2012- 12/2012	28/12/2012 Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu thiết kế bộ quan sát cho hệ thống ổn định ngang tích cực trên ô tô tải nặng	CN	T2019-CK-015 Cấp trường	01/2019- 12/2019	31/10/2019 Tốt
2	ĐT: Nghiên cứu điều khiển hệ thống ổn định ngang chủ động trên ô tô tải trọng lớn nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông đường bộ	CN	T2019-CK-012TĐ Cấp trường trọng điểm	01/2019- 12/2020	02/10/2020 Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Nghiên cứu hệ thống treo khí nén thân thiện với đường	02		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải (Trường Đại học Giao thông vận tải) / ISSN 1859-2724			Số 32, trang 28-33	11/2010
2	Nâng cao độ êm dịu chuyển động của ô tô với hệ thống treo bán tích cực điều khiển Skyhook	02		Tạp chí Giao thông vận tải (Bộ Giao thông vận tải) / ISSN 0866-7012			Số 12(2010), trang 25-27	12/2010
3	Ứng dụng logic mờ điều khiển hệ thống treo bán tích cực để nâng cao độ êm dịu chuyển động của ô tô	02		Tạp chí Giao thông vận tải (Bộ Giao thông vận tải) / ISSN 0866-7012			Số 5(2011), trang 44-46	05/2011
4	Nghiên cứu hệ thống treo điều khiển bán tích cực trên ô tô theo hướng thân thiện với cầu	02		Tạp chí Giao thông vận tải (Bộ Giao thông vận tải) / ISSN 0866-7012			Số 12(2011), trang 34-36	12/2011
5	Nghiên cứu xây dựng bộ điều khiển mờ kết hợp cho hệ thống treo bán tích cực trên ô tô	02		Tạp chí Cơ khí Việt Nam / ISSN 0866-7056			Số 01(2013), trang 118-121	01/2013
6	Nghiên cứu hệ thống tự động đưa ô tô vào vị trí đỗ	02	X	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải (Trường Đại học Giao thông vận tải) / ISSN 1859-2724			Số 43, trang 30-33	09/2013
7	Active anti-roll bar control using electronic servo valve hydraulic damper on single unit heavy vehicle	04	X	IFAC-PapersOnLine / ISSN 2405-8963	Scopus, IF: 2.1, Q3	30 (20/07/2021)	Volume 49, Issue 11, pp 418-425	06/2016

8	H_∞ active anti-roll bar control to prevent rollover of heavy vehicles: a robustness analysis	04	X	IFAC-PapersOnLine / ISSN 2405-8963	Scopus, IF: 2.1, Q3	25 (20/07/2021)	Volume 49, Issue 9, pp 99-104	06/2016
9	Enhancing roll stability of heavy vehicle by LQR active anti-roll bar control using electronic servo-valve hydraulic actuators	04	X	Vehicle System Dynamics: International Journal of Vehicle Mechanics and Mobility / ISSN 0042-3114, E-ISSN 1744-5159	SCIE, IF: 4.665, Q1 (Bài báo quốc tế vượt trội)	49 (20/07/2021)	Volume 55, Issue 9, pp 1405-1429	04/2017
10	Multi objective H_∞ active anti-roll bar control for heavy vehicles	04	X	IFAC-PapersOnLine / ISSN 2405-8963	Scopus, IF: 2.1, Q3	8 (20/07/2021)	Volume 50, Issue 1, pp 13802-13807	07/2017
II	Sau khi được công nhận TS							
11	H_∞ /LPV control for an active anti-roll bar system to improve the roll stability of heavy vehicles	05	X	Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ V, Hà Nội / ISBN 978-604-913-719-8		1 (20/07/2021)	Tập 1, Trang 495-505	12/2017
12	Improving vehicle roll stability by LQR active anti-roll bar control	03	X	Lecture Notes in Networks and Systems / ISSN 2367-3370, E-ISSN 2367-3389	Scopus, IF: 0.6, Q4		Volume 63, pp 350-356	12/2018
13	Performance and robustness assessment of H_∞ active anti-roll bar control system by using a software environment	02	X	IFAC-PapersOnLine / ISSN 2405-8963	Scopus, IF: 2.1, Q3	1 (20/07/2021)	Volume 52, Issue 5, pp 255-260	02/2019
14	\mathcal{H}_∞ /LPV controller design for an active anti-roll bar system of heavy vehicles using parameter dependent weighting functions	04	X	Heliyon / E-ISSN: 2405-8440	ESCI - Scopus, IF: 2.1, Q1	8 (20/07/2021)	Volume 5, Issue 6, pp 1-11	06/2019
15	Ước lượng trạng thái của ô tô tải bằng bộ quan sát Kalman-Bucy	03	X	Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ nhất về Động lực học và Điều khiển;			Trang 111-116	07/2019

				Đà Nẵng / ISBN: 978-604-913-966- 6				
16	An Investigation into the Oil Leakage Effect Inside the Electronic Servovalve for an H_{∞} /LPV Active Anti-roll Bar System	04	X	International Journal of Control, Automation and Systems / ISSN 1598-6446, E-ISSN 2005-4092	SCIE, IF: 3.314, Q2	3 (20/07/2021)	Volume 17, Issue 11, pp 2917-2928	08/2019
17	The design of an H_{∞} /LPV active braking control to improve vehicle roll stability	04	X	IFAC-PapersOnLine / ISSN 2405-8963	Scopus, IF: 2.1, Q3	3 (20/07/2021)	Volume 52, Issue 17, pp 54-59	09/2019
18	LPV Force Observer Design and Experimental Validation from a Dynamical Semi-Active ER Damper Model	04		IFAC-PapersOnLine / ISSN 2405-8963	Scopus, IF: 2.1, Q3	4 (20/07/2021)	Volume 52, Issue 17, pp 60-65	09/2019
19	Nghiên cứu điều khiển tối ưu cho hệ thống ổn định ngang chủ động trên ô tô	01	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường / ISSN 1859-3941			Số 10, trang 78-83	10/2019
20	Studying an Active Anti-roll Bar Control System for Tractor-Semi Trailer Vehicles	02	X	Lecture Notes in Networks and Systems, ISSN 2367-3370, E-ISSN 2367-3389	Scopus, IF: 0.6, Q4		Volume 104, pp 686-692	12/2019
21	Enhancing car ride comfort using a balanced controller design for semi-active suspension system	01	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Đại học Thái Nguyên) / ISSN 1859-2171			Số 225(02), trang 31-38	02/2020
22	Xây dựng mô hình đầy đủ cho hệ thống ổn định ngang chủ động trên ô tô con	02	X	Tạp chí Cơ khí Việt Nam / ISSN 0866-7056			Số 4, trang 57-62	04/2020
23	Thiết kế bộ điều khiển tối ưu cho hệ thống ổn định ngang chủ động trên ô tô con	02	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Đại học Thái Nguyên) / ISSN 1859-2171			Số 225(06), trang 30-37	05/2020
24	Xây dựng bộ điều khiển trung tâm cho hệ thống treo và ổn định ngang chủ động trên ô tô con	02	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Đại học Công Nghiệp Hà Nội) / ISSN 1859-3585			Số 56(3), trang 94-98	06/2020

25	Using an LQR active anti-roll bar system to improve road safety of tractor semi-trailers	02	X	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh / ISSN 1859-0128			Số 23(3), trang 593-601	08/2020
26	Optimal controller design for active suspension system on cars	01	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Đại học Thái Nguyên) / ISSN 1859-2171			Số 225(13), trang 107-113	11/2020
27	Advanced controller design for active braking systems	01	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Đại học Thái Nguyên) / ISSN 1859-2171			Số 225(13), trang 78-85	11/2020
28	Preventing rollover phenomenon with an active anti-roll bar system using electro-hydraulic actuators: a full car model	01	X	Journal of Applied Engineering Science / ISSN 1451-4117, E-ISSN 1821-3197	Scopus, IF: 1.6 Q2		Volume 19(1), pp 217-229	01/2021
29	Lựa chọn tối ưu hàm trọng số của bộ điều khiển H_∞ cho hệ thống ổn định ngang chủ động trên ô tô tải	01	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường / ISSN 1859-3941			Số 73, trang 3-10	02/2021
30	Kết hợp phương pháp RRT và Stanley cho ô tô tự hành vào bãi đậu xe	03	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Đại học Công Nghiệp Hà Nội) / ISSN 1859-3585			Số 57(2), trang 83-87	04/2021
31	Improving roll stability of tractor semi-trailer vehicles by using H_∞ active anti-roll bar control system	03	X	Proceedings of the Institution of Mechanical Engineers, Part D: Journal of Automobile Engineering / ISSN 0954-4070, E-ISSN 2041-2991	SCIE, IF: 1.484 Q2		Volume 235(14), pp 3509-3520	05/2021
32	An investigation into the ride comfort of buses using an air suspension system	03	X	International Journal of Heavy Vehicle Systems / ISSN 1741-5152	SCIE, IF: 0.838 Q3		Volume 28(2), pp 184-205	06/2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 10 bài, gồm:

+ 03 bài SCIE:

1. [16] **Van Tan Vu**, Olivier Sename, Luc Dugard, Peter Gaspar (2019); *An Investigation into the Oil Leakage Effect Inside the Electronic Servovalve for an H_∞ /LPV Active Anti-roll Bar System*; International Journal of Control, Automation and Systems, **ISSN 1598-6446**, **E-ISSN 2005-4092**; **SCIE**, IF: **3.314**, **Q2**.

<http://dx.doi.org/10.1007/s12555-019-0060-2>

2. [31] **Van Tan Vu**, Olivier Sename, Peter Gaspar (2021); *Improving roll stability of tractor semi-trailer vehicles by using H_∞ active anti-roll bar control system*; Proceedings of the Institution of Mechanical Engineers, Part D: Journal of Automobile Engineering, **ISSN 0954-4070**, **E-ISSN 2041-2991**; **SCIE**, IF: **1.484**, **Q2**.

<https://doi.org/10.1177/09544070211013949>

3. [32] **Vu Van Tan**, Truong Manh Hung, Olivier Sename (2021); *An investigation into the ride comfort of buses using an air suspension system*; International Journal of Heavy Vehicle Systems, **ISSN 1741-5152**; **SCIE**, IF: **0.838**, **Q3**.

<https://doi.org/10.1504/IJHVS.2021.115595>

+ 01 bài ESCI-Scopus:

4. [14] **Van Tan Vu**, Olivier Sename, Luc Dugard, Peter Gaspar (2019); *\mathcal{H}_∞ /LPV controller design for an active anti-roll bar system of heavy vehicles using parameter dependent weighting functions*; Heliyon, **E-ISSN: 2405-8440**; **ESCI-Scopus**, IF: **2.1**, **Q1**.

<https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2019.e01827>

+ 06 bài Scopus:

5. [12] **Van Tan Vu**, Olivier Sename, Duc Tien Bui (2018); *Improving vehicle roll stability by LQR active anti-roll bar control*; Lecture Notes in Networks and Systems, **ISSN 2367-3370**, **E-ISSN 2367-3389**; **Scopus**, IF: **0.6**, **Q4**.

https://doi.org/10.1007/978-3-030-04792-4_46

6. [13] **Van Tan Vu**, Peter Gaspar (2019); *Performance and robustness assessment of H_∞ active anti-roll bar control system by using a software environment*; IFAC-PapersOnLine, **ISSN 2405-8963**; **Scopus**, IF: **2.1**, **Q3**.

<https://doi.org/10.1016/j.ifacol.2019.09.041>

7. [17] **Van Tan Vu**, Olivier Sename, Luc Dugard, Peter Gaspar (2019); *The design of an H_∞ /LPV active braking control to improve vehicle roll stability*; IFAC-PapersOnLine, **ISSN 2405-8963**; **Scopus**, IF: **2.1**, **Q3**.

<https://doi.org/10.1016/j.ifacol.2019.11.026>

8. [18] Thanh Phong Pham, Olivier Sename, Luc Dugard, **Vu Van Tan** (2019); *LPV Force Observer Design and Experimental Validation from a Dynamical Semi-Active ER Damper Model*; IFAC-PapersOnLine, **ISSN 2405-8963**; **Scopus**, IF: **2.1**, **Q3**.

<https://doi.org/10.1016/j.ifacol.2019.11.027>

9. [20] **Van Tan Vu**, Duc Tien Bui (2019); Studying an Active Anti-roll Bar Control System for Tractor-Semi Trailer Vehicles; Lecture Notes in Networks and Systems, **ISSN 2367-3370, E-ISSN 2367-3389; Scopus, IF: 0.6, Q4.**

https://doi.org/10.1007/978-3-030-37497-6_79

10. [28] **Vu Van Tan** (2021); Preventing rollover phenomenon with an active anti-roll bar system using electro-hydraulic actuators: a full car model; Journal of Applied Engineering Science, **ISSN 1451-4117, E-ISSN 1821-3197; Scopus, IF: 1.6, Q3.**

<https://doi.org/10.5937/jaes0-28119>

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình chất lượng cao ngành Kỹ thuật cơ khí, chuyên ngành Cơ khí ô tô	Tham gia	Quyết định số 2417/QĐ-ĐHGTVT ngày 27/11/2019			Đã tuyển sinh 89 sinh viên năm học 2020-2021

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Văn Tấn